

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 15-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Thảo Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Tấn Đ, tên gọi khác: Không, sinh năm 1992 tại Thành phố Cần Thơ. Nơi Đăng ký thường trú: Ấp Qui Lân 6, xã Th, huyện V, Thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Minh Trí, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1962. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến ngày 08/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong án phí vào ngày 12/02/2014.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 19/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong án phí ngày 08/4/2016.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HS-ST ngày 18/10/2019, Phạm Tấn Đ bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự với tình tiết “tái phạm nguy hiểm”, đến ngày 21/6/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2023 đến ngày 06/5/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1962 (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp Qui Lân 6, xã T, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh Long An

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Long Đ, huyện C, tỉnh Long An

2. Dương Tấn Đ, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6 xã M, huyện B, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 27/04/2023, Phạm Tấn Đ điều khiển xe đạp đến hẻm Chùa thuộc Khu phố 4, thị trấn B, huyện B để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Đ gặp người thanh niên (không rõ lai lịch) mua ma túy được đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu và 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu với giá 200.000 đồng. Sau khi mua và trả tiền xong, Đ cầm ma túy trên tay phải và đạp xe về nhà trọ tại Ấp 2, xã Mỹ Yên, huyện B nhưng khi vừa đi đến Hẻm 6, Khu phố 1, thị trấn B thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện trên tay phải của Đ đang cầm ma túy nên Công an thị trấn B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ: 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong; 01 xe đạp màu xám.

Tại Kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An, kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0047 gam, loại Methamphetamine.

Cục chất bột màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3668 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2460 gam (02 đoạn ống nhựa màu trắng); không hoàn lại đối tượng giám định do mẫu vật phục vụ hết cho công tác giám định (01 đoạn ống nhựa màu xanh); tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu giám định được đóng gói niêm phong số 411.

Tại cáo trạng số 67/CT-VKSBL ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tấn Đ hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B có sự thay đổi nội dung Cáo trạng số 67/CT-VKSBL ngày 26/7/2023 về phần tiền án và xác định bị cáo Phạm Tấn Đ có 03 tiền án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến ngày 08/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong án phí vào ngày 12/02/2014. Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 19/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong án phí ngày 08/4/2016. Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HS-ST ngày 18/10/2019, Phạm Tấn Đ bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự với tình tiết “tái phạm nguy hiểm”, đến ngày 21/6/2022 chấp hành xong hình phạt tù và giữ nguyên các nội dung khác của bản cáo trạng đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tấn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Phạm Tấn Đ, qua điều tra Đ cung cấp thông tin đối với người thanh niên trên không đủ cơ sở xác minh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2460 gam và tất cả các vỏ bao đựng mẫu giám định được đóng gói niêm phong số 411.

Đối với 01 (một) xe đạp màu xám, thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Ngọc L là mẹ ruột của bị cáo Đ. Ngày 27/4/2023, bị cáo Đ tự ý lấy xe đạp của bà L đi mua ma túy, bà L không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà L theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/7/2023 là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Tấn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 07 giờ 15 phút ngày 27 tháng 4 năm 2023 cùng với bản kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Phạm Tấn Đ là người nghiện ma túy, khoảng 06 giờ ngày 27/4/2023, tại hẻm Chùa thuộc Khu phố 4, thị trấn B bị cáo Phạm Tấn Đ có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy là Methamphetamine (0,0047 gam) và Heroine (0,3668 gam) với tổng khối lượng là 0.3715 gam nên hành vi của bị cáo Phạm Tấn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại Bản án số 84/2019/HS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo Đ 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự với tình tiết “tái phạm nguy hiểm”, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, đây là tình tiết tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự và là tình tiết định khung hình phạt nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Tấn Đ theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thông nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy

nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Tấn Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội bị cáo Phạm Tấn Đ còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Đ trình bày không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Tấn Đ.

[6] Xét thấy, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B có sự thay đổi nội dung Cáo trạng số 67/CT-VKSBL ngày 26/7/2023 về việc xác định tiền án của bị cáo từ 01 tiền án thành 03 tiền án là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự và việc thay đổi nội dung này không làm thay đổi về tội danh và khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” như Cáo trạng đã truy tố nên ghi nhận. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Tấn Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Phạm Tấn Đ, qua điều tra Đ cung cấp thông tin đối với người thanh niên trên không đủ cơ sở xác minh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp nên không đề cập xem xét.

[8] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2460 gam và tất cả các vỏ bao đựng mẫu giám định được đóng gói niêm phong số 411.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 27/7/2023).

Đối với 01 (một) xe đạp màu xám, thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Ngọc L là mẹ ruột của bị cáo Đ. Ngày 27/4/2023, bị cáo Đ tự ý lấy xe đạp của bà L đi mua ma túy, bà L không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà L theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/7/2023 là phù hợp nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tấn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/4/2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Tấn Đ trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 15/8/2023 để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2460 gam và tất cả các vỏ bao đựng mẫu giám định được đóng gói niêm phong số 411.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 27/7/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Tấn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nga

